

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THI CÔNG

Hợp Đồng Dịch Vụ Thi Công này (“Hợp Đồng”) được lập và có hiệu lực từ ngày __ tháng __ năm 2019 giữa Các Bên có thông tin dưới đây:

BÊN A : CÔNG TY..... (Sau đây gọi tắt là “Công Ty”)

Mã số thuế :

Đại diện : Ông..... Chức vụ:

Địa chỉ :

Số TK : _____ – Ngân hàng: _____

BÊN B : _____ (Sau đây gọi tắt là “Khách Hàng”)

Mã số thuế/ CMND/CCCD số: _____

Đại diện : Ông _____ (nếu có) Chức vụ: _____

Địa chỉ : _____

Số TK : _____ – Ngân hàng: _____

Công Ty và Khách Hàng trong Hợp đồng này khi gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**”

XÉT RÀNG

- A. Công Ty là một pháp nhân được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam và sở hữu công thức kỹ thuật thi công đảm bảo về mặt kỹ thuật và chất lượng công trình.
- B. Khách Hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ thi công của Công Ty;
- C. Do đó, các Bên đồng ý tham gia Hợp Đồng này và cam kết thực hiện và tuân theo các điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1.1. Công Ty căn cứ vào nhu cầu của Khách Hàng sẽ lập Bản Dự Toán Chi Phí theo **Phụ lục I** Hợp Đồng này và các Bên xem xét duyệt.
- 1.2. **Làm mẫu**
 - a. Ngay sau khi Khách Hàng đã đồng ý với Bản Dự Toán mà Công Ty đưa ra, Công Ty sẽ lên Kế Hoạch Làm Mẫu và gửi đến Khách Hàng.
 - b. Kế Hoạch Làm Mẫu gồm thời gian thực hiện, diện tích thực hiện, số lượng Lao động thực hiện và các vấn đề cần Khách Hàng hỗ trợ.
 - c. Ngay khi hoặc không chậm hơn.....ngày kể từ ngày Công Ty gửi Kế Hoạch Làm Mẫu, Khách Hàng có trách nhiệm thống nhất Kế hoạch làm mẫu và phản hồi lại cho Công Ty biết. Nếu hết thời hạn mà Công Ty không nhận được phản hồi của Khách Hàng thì Công Ty hiểu rằng Khách Hàng từ chối làm mẫu và theo đó, Hợp Đồng sẽ chấm dứt. Trừ trường hợp có sự thỏa thuận khác.
 - d. Khách Hàng có trách nhiệm chuẩn bị phần diện tích làm mẫu và các công cụ, dụng cụ, điều kiện cần thiết khác, bao gồm nhưng không giới hạn thùng đựng, giàn giáo, cốp pha, điện, nước và các điều kiện ra vào công trường (nếu có).
 - e. Duyệt mẫu: Ngay khi việc làm mẫu hoàn tất, Khách Hàng có trách nhiệm duyệt mẫu đã làm. Trường hợp cần thêm thời gian để xem xét, Khách Hàng cần báo ngay cho nhân viên của Công Ty về việc này (Thông báo cần nêu rõ ngày tháng năm phản sẽ duyệt mẫu). Tuy nhiên thời gian để duyệt mẫu **không quá.....** kể từ ngày Công Ty hoàn thành việc làm mẫu. Các Bên tiến hành lập **Phụ lục II** đính kèm Hợp Đồng này để xác nhận việc làm mẫu Đạt hoặc không Đạt để ký kết hoặc một hình thức xác nhận khác (gửi email, Fax).

- f. Trường hợp Khách Hàng duyệt mẫu chậm hơn thời gian đã đề xuất hoặc quá thời hạn quy định tại điểm e khoản này thì Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán cho Công Ty khoản tiền phạt tương ứng..... đồng/nhân viên đang phụ trách thi công/ngày chậm trả lời.
- g. Nếu việc làm mẫu không Đạt thì Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và Khách Hàng được miễn phí phần làm mẫu. Công Ty được quyền quyết định tháo dỡ hoặc để lại mẫu đã làm. Trường hợp tháo dỡ, Công Ty không có trách nhiệm hoàn thiện lại phần diện tích đã làm mẫu như ban đầu.
- h. Nếu việc làm mẫu Đạt, Công Ty và Khách Hàng tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 1.3 Hợp Đồng này.
- i. Diện tích làm mẫu không quá..... m². Và không làm mẫu tại các vị trí mà theo sự đánh giá của Công Ty là không khả thi, không an toàn hoặc có khả năng gây nguy hiểm.

1.3. Thi Công

Trường hợp việc làm mẫu Đạt thì:

- a. Khách Hàng tiến hành thanh toán tất cả các khoản quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này.
- b. Công Ty tiến hành thi công theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra tại Bản Dự Toán Chi Phí – Phụ lục I của Hợp Đồng.

ĐIỀU 2. GIÁ CẢ, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 2.1 Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán tiền thi công làm mẫu và tiền thi công cho phần diện tích chuẩn bị thi công theo Bản Dự Toán Chi Phí – Phụ lục I của Hợp Đồng.
- 2.2 Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản.
Trường hợp thanh toán bằng Tiền mặt, Các Bên tiến hành lập Biên nhận để ghi nhận sự thanh toán theo Phụ lục III của Hợp Đồng này.
- 2.3 Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần 100% giá trị Hợp Đồng trong vòng..... ngày kể từ ngày ký Phụ Lục II – có nội dung làm mẫu Đạt.
- 2.4 Việc tiếp tục thi công chỉ được thực hiện sau khi Khách Hàng đã thanh toán 100% giá trị Hợp Đồng.
- 2.5 Công Ty có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT cho Khách Hàng trong thời hạn.....ngày kể từ ngày nhận được khoản thanh toán của Khách Hàng.
- 2.6 Nếu chậm thanh toán, mỗi một ngày chậm thanh toán Khách Hàng có trách nhiệm trả%/giá trị của Tổng Thành Tiền tại Bản Dự Toán Chi Phí cho Bên bị vi phạm. Nếu việc chậm thanh toán từ ngày thứ bảy trở đi, thì bắt đầu từ ngày thứ bảy trở đi, Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán cho Công Ty%/giá trị của Tổng Chi Phí tại Bản Dự Toán Chi Phí cho mỗi ngày chậm thanh toán và/hoặc Công Ty có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 3. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

- 3.1. Quyền lợi và trách nhiệm của Công Ty
 - a. Nhận khoản thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp Đồng này;
 - b. Được quyền phạt, bồi thường, đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng theo quy định tại Hợp Đồng này.
 - c. Đào tạo, hướng dẫn công nghệ, kỹ thuật liên quan đến việc trộn lẫn vật liệu xây dựng và trét tường cho Khách Hàng hoặc người do Khách Hàng chỉ định (nếu Khách Hàng mua vật liệu do Công Ty cung cấp).
 - d. Cung cấp thông tin liên quan đến kỹ thuật khi Khách Hàng có nhu cầu để phục vụ các công việc trong phạm vi Hợp Đồng này.

- e. Được Khách Hàng giữ bảo mật mọi thông tin liên quan đến Kỹ thuật thuộc quyền sở hữu trí tuệ của Công Ty.
 - f. Tiến hành thi công theo kế hoạch đã thống nhất với Khách Hàng (nếu Khách Hàng đã duyệt Bản Dự Toán Chi Phí và Mẫu).
 - g. Chịu trách nhiệm bảo hành phần việc đã thực hiện.
- 3.2. Quyền lợi và trách nhiệm của Khách Hàng
- a. Sử dụng kỹ thuật do Công Ty tạo ra để phục vụ cho Công trình/nhà ở;
 - b. Được cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn sử dụng;
 - c. Được bảo hành phần công việc mà Công Ty đã thực hiện;
 - d. Được tham khảo trước mẫu mà Công Ty thực hiện để xem xét cân nhắc lựa chọn;
 - e. Được quyền giám sát tiến độ thi công của Công Ty;
 - f. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn khoản tiền phải thanh toán trước khi Công Ty tiếp tục tiến hành các công việc tiếp theo;
 - g. Giữ bảo mật tất cả các thông tin liên quan đến công thức nhận được thông qua việc đào tạo, hướng dẫn của Công Ty.
 - h. Tiến hành nhận bàn giao công việc mà Công Ty đã hoàn thành theo Hợp Đồng này.
 - i. Khách Hàng có trách nhiệm chuẩn bị phần diện tích làm mẫu, vật liệu (nếu không mua từ Công Ty) và các công cụ, dụng cụ, điều kiện cần thiết khác, bao gồm nhưng không giới hạn thùng đựng, giàn giáo, cốp pha, điện, nước và các điều kiện ra vào công trường (nếu có).

ĐIỀU 4. BÀN GIAO VÀ BẢO HÀNH

4.1 Bàn giao

- a. Ngay khi hoặc không **chậm hơn ___ ngày**, kể từ ngày hoàn thành công việc, Công Ty và Khách Hàng có trách nhiệm tiến hành bàn giao phần việc đã hoàn thành.
- b. Khi bàn giao, Khách Hàng và Công Ty sẽ tiến hành ký kết Biên Bản Bàn Giao theo Phụ lục IV Hợp Đồng này.
- c. Trường hợp sau khi hoàn tất công việc mà Khách Hàng không tiến hành nhận bàn giao theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc có hành động, ý định thể hiện sự trì hoãn, không hợp tác thì công việc được xem là đã hoàn thành và Hợp Đồng Chấm dứt hiệu lực. Khi này, tùy theo quyết định của mình, Công Ty sẽ gửi một thông báo về việc đã hoàn thành công việc, có ký xác nhận của nhân viên thi công hoặc người làm chứng.
- d. Công Ty sẽ có trách nhiệm hoàn tất các vấn đề cần chỉnh sửa (nếu có). Việc sửa chữa chỉ thực hiện..... lần.

- 4.2 **Bảo hành:** Công Ty sẽ tiến hành bảo hành công việc đã thực hiện trong thời hạn tháng kể từ ngày ký Biên Bản Nghiệm Thu.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 5.1 Các Bên đồng ý rằng tất cả các sản phẩm làm việc, thông tin hoặc tài liệu khác tạo ra và phát triển bởi Công Ty liên quan đến việc thực hiện công việc theo Hợp Đồng này và mọi quyền sở hữu trí tuệ kết quả (gọi chung là "Sản phẩm làm việc") là tài sản duy nhất và độc quyền của Công ty. Các Bên thừa nhận rằng Sản phẩm làm việc sẽ, trong phạm vi được pháp luật cho phép, qua đây chuyển nhượng cho Công ty tất cả quyền lợi, quyền và lợi ích trong và đối với Sản phẩm công việc, bao gồm nhưng không giới hạn ở tất cả bản quyền, quyền xuất bản để sử dụng, sao chép và mặt khác khai thác Sản phẩm làm việc ở bất kỳ và tất cả các định dạng, phương tiện hoặc tất cả các kênh, cho dù hiện tại đã được biết đến hoặc được tạo sau này.

- 5.2 Không có điều gì trong Hợp Đồng này được hiểu là cấp bất kỳ quyền nào theo bất kỳ bằng sáng chế, bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác của Công ty, cũng như Hợp Đồng này sẽ không cấp cho Khách Hàng bất kỳ quyền nào trong hoặc đối với Thông tin bảo mật của Công ty, ngoại trừ quyền sử dụng có giới hạn Thông tin bí mật liên quan đến Dịch vụ.
- 5.3 Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và ngay cả khi Hợp Đồng chấm dứt, Khách Hàng sẽ không cung cấp bất kỳ thông tin nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) liên quan đến kỹ thuật cho bất kỳ bên thứ ba nào (dù là vô ý hay cố ý) mà không được sự đồng ý của Công Ty.
- 5.4 Nếu Khách Hàng vi phạm quy định tại Điều này, Khách Hàng sẽ nộp phạt cho Công Ty một khoản tiền bằng% Giá trị Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại thực tế gây ra.

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ CHẾ TÀI XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
- Việc làm mẫu Không Đạt;
 - Các Bên đã thực hiện xong Hợp đồng;
 - Các Bên thỏa thuận chấm dứt;
 - Một Bên đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ cơ bản trong Hợp đồng (nghĩa vụ giao hàng, chất lượng hàng hóa, thanh toán, quyền sở hữu trí tuệ) bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Bên kia trước ít nhất..... trước ngày dự kiến chấm dứt thực hiện Hợp đồng.
- 6.2. Mọi trường hợp chấm dứt thực hiện Hợp đồng không tuân thủ quy định tại Điều 6.1 đều được coi là vi phạm Hợp Đồng và phải gánh chịu hậu quả tại Điều 6.3 dưới đây.
- 6.3. Nếu một Bên vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng này thì phải thanh toán cho Bên kia một khoản tiền tương ứng%/giá trị Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh. Thiệt hại được tính tới là thiệt hại tồn tại trên thực tế, bao gồm cả lợi ích có thể có nếu không có hành vi vi phạm; Các thiệt hại này phải rõ ràng và có cơ sở tính toán và phải có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại thực tế xảy ra. Trường hợp không hoặc khó xác định được thiệt hại thực tế phát sinh thì mức bồi thường tối đa mà Bên vi phạm phải bồi thường cho Bên bị vi phạm không vượt quá 100% Giá trị Hợp Đồng.
- 6.4 Hậu quả của việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng
- Các quyền và nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp Đồng chấm dứt trừ điều khoản Bảo mật thông tin, điều khoản phạt và bồi thường thiệt hại Hợp Đồng;
 - Nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái luật và/hoặc trái với quy định Hợp Đồng, thì phải bồi thường cho bên kia toàn bộ các thiệt hại và chi phí phát sinh do hành vi chấm dứt trái pháp luật gây ra cho bên kia;

ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1 Thông Tin Bảo Mật bao gồm tất cả những bí mật thương mại và những thông tin kỹ thuật và phi kỹ thuật chưa được công bố, bao gồm nhưng không giới hạn như bản vẽ thiết kế, quy trình sản xuất, dự án, sản phẩm, chi phí, dữ liệu tài chính, kế hoạch tiếp thị, danh sách khách hàng và nhà cung cấp hoặc đề án của Hoạt động Kinh doanh
- 7.2 Mỗi Bên cam kết với Bên kia rằng Bên đó sẽ :
- Không sử dụng hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác về Thông Tin Bảo Mật của bên kia mà mình có được khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia ;
 - Nỗ lực để ngăn chặn việc sử dụng hoặc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của bên kia.
- 7.3 Bất kể các quy định ở trên, Các Bên đồng ý rằng thông tin sẽ không được coi là Thông Tin Bảo Mật và Khách Hàng sẽ không có nghĩa vụ phải bảo mật thông tin đó, khi thông tin đó :

- a. Đã được biết đến bởi Khách Hàng, đã được tiết lộ cho Khách Hàng bởi một bên thứ ba mà bên thứ ba đó không có nghĩa vụ bảo mật cho Bên Tiết Lộ ; hoặc
- b. Được biết đến công khai mà không phải do hành động sai trái nào của Khách Hàng, Đại diện của Khách Hàng ; hoặc
- c. Được Khách Hàng phát triển độc lập mà không tham khảo bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nào được tiết lộ theo đây ; hoặc
- d. Được chấp thuận công bố (và chỉ trong phạm vi được chấp thuận) bởi Bên Tiết Lộ ; hoặc
- e. Được tiết lộ theo yêu cầu hợp pháp của tòa án hoặc cơ quan chính phủ hoặc nơi được khi được yêu cầu theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 8.2. Mọi sự sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này đều phải được lập thành Phụ lục có chữ ký của Các Bên. Phụ lục có giá trị như Hợp Đồng và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.
- 8.3. Các Bên cam kết rằng Các Bên đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật Việt Nam để ký kết, thực hiện Hợp đồng này mà không vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật hiện hành.
- 8.4. Thông báo quy định tại Hợp Đồng này được thể hiện dưới hình thức văn bản và được gửi trực tiếp đến địa chỉ (qua địa chỉ email) của bên nhận thông báo. Đồng ý là thông báo thể hiện sự chấp thuận của Bên nhận thông báo hoặc khi hết thời hạn trả lời mà Bên nhận thông báo không trả lời.
- 8.5. Bên vi phạm không phải bồi thường thiệt hại nếu các vi phạm hoặc không tuân thủ do rơi vào các trường hợp Bất khả kháng theo Luật định bằng cách thông báo trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày biết/xảy ra sự kiện bất khả kháng cho Bên bị vi phạm.
- 8.6. Trường hợp mỗi Bên có sự chia, tách, sáp nhập hay bất kỳ thay đổi nào khác có liên quan đến quyền sở hữu, quản lý, điều hành của mỗi Bên thì các điều khoản thoả thuận theo Hợp đồng này không bị chi phối, Hợp đồng này vẫn có giá trị thực hiện cho (các) Bên kế thừa.
- 8.7. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa Các Bên trên tinh thần thiện chí. Trong trường hợp Các Bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng trong vòng..... ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận giữa Các Bên, thì tranh chấp sẽ giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền.
- 8.8. Hợp đồng này được lập thành.....bản Tiếng Việt, mỗi Bên giữ.....bản chính làm cơ sở thực hiện.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)